

BÁO CÁO
Kết quả triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 1254/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BCĐ ngày 05/6/2024 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh An Giang”.

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 tại An Giang.

Căn cứ Công văn số 2323/STTTT-CNTT-BCVT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phối hợp báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn An Giang báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 như sau:

I. Kết quả triển khai chuyển đổi số của cơ quan, địa phương

1. Về nâng cao nhận thức số

- Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức các cấp tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

- Tổ chức lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.

- Duy trì chuyên mục Chuyển đổi số trên Website của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân về chuyển đổi số ngành nông nghiệp).

- Người đứng đầu tại mỗi đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về nội dung và chất lượng nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với ứng dụng công nghệ với mục tiêu chuyển đổi số.

- Đã đăng ký tham gia tập huấn chuyển đổi số năm 2024 với tất cả thành viên ban điều hành và chuyên viên phục trách chuyển đổi số, an toàn thông tin của Sở.

- Phối hợp Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức Diễn đàn Chuyển đổi số trong Nông nghiệp tại An Giang (ngày 08/10/2024) được sự tham gia của hơn 150 đại biểu gồm Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, lãnh đạo Sở, Ngành tỉnh và Phòng Nông nghiệp các huyện, nông dân tiêu biểu của tỉnh.

- Tham dự và báo cáo chuyên đề tại Diễn đàn kết nối cung cầu năm 2024 do Hội Nông dân tỉnh tổ chức.

- Tham dự và báo cáo chuyên đề trong chuỗi hoạt động xây dựng nông thôn mới do Tỉnh Đoàn thực hiện.

2. Thể chế số

Đã ban hành Quyết định số 1034/QĐ-SNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc thành lập Ban Điều hành về chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tham mưu cho Giám đốc Sở các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số của Sở.

Tiếp tục rà soát, góp ý và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật các cơ chế chính sách của Bộ ngành trung ương, Sở ngành tỉnh để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh thực tế phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

3. Về phát triển hạ tầng số

- Hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị công nghệ thông tin luôn được quan tâm và trang bị đảm bảo phục vụ tốt cho công tác ứng dụng CNTT.

- Về ứng dụng chữ ký số: Hiện nay ngành nông nghiệp có tất cả 15 chứng thư số việc triển khai và duy trì, nâng cao ứng dụng chữ ký số tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc luôn đảm bảo đúng quy định. Tất cả văn bản phát hành trên môi trường mạng thông qua phần mềm gửi nhận văn bản và chỉ đạo điều hành đều thực hiện dưới hình thức ký số đúng quy định.

- Tỷ lệ các đơn vị có sử dụng mạng nội bộ để trao đổi công việc đạt 100%. Hệ thống mạng Internet đã sẵn sàng cho chuẩn kết nối IPv6, luôn đảm bảo đáp ứng nhu cầu công việc. Riêng tại Sở có 02 đường truyền tốc độ cao, bao gồm đường truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh và đường cáp quang VNPT tốc độ 300Mbps.

- 100% công chức, viên chức Sở đã trang bị và sử dụng điện thoại có thể truy cập mạng viễn thông công nghệ 3G, 4G, 5G.

* Một số hạn chế: Do kinh phí hạn hẹp nên việc đầu tư trang thiết bị mạng đảm bảo sử dụng địa chỉ internet thế hệ mới (IPv6) còn chưa được đồng bộ.

4. Về phát triển dữ liệu số

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và VNPT An Giang tiếp tục phối hợp thực hiện Kế hoạch số 141/KH-SNPTNT-VNPT ngày 30/01/2023 về triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu Nông nghiệp (VNPT-AIMS). Sở đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông điều chỉnh tờ trình số 358/TTr-SNNPTNT ngày 13/12/2024 về việc Về việc phê duyệt chủ trương lập Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT: “Thuê phần mềm Cơ sở dữ liệu và Trung tâm điều hành thông minh (IOC) Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” cho phù hợp với cấu trúc Chính

quyền điện tử của tỉnh. Đây chỉ là bước đầu xây dựng nguồn dữ liệu cơ bản, dự kiến trong tương lai sẽ hoàn chỉnh và bổ sung thêm các phân hệ dữ liệu khác để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về dữ liệu của ngành nông nghiệp. Qua đó, tạo dựng hệ sinh thái chuyển đổi số hoàn thiện hơn, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện Quyết định 1336/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 về việc ban hành danh mục dữ liệu mở tỉnh An Giang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phân công các đơn vị phụ trách và đã thực hiện công bố trên cổng dữ liệu mở của tỉnh.

5. Nền tảng số

- 100% công chức, viên chức được khai báo, cấp tài khoản phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng.

- 100% công chức viên chức được cung cấp và sử dụng thường xuyên hệ thống thư điện tử của tỉnh để trao đổi công việc. Công tác quản lý, sử dụng hộp thư điện tử của cơ quan và cá nhân luôn đảm bảo tuân thủ theo quy định về an toàn an ninh thông tin mạng và quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được đặt tại Trung tâm Dữ liệu của tỉnh và đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ 3 theo cơ chế Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.

- Sở phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương lập Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT “Nền tảng giám định sinh vật gây hại cho cây trồng trên địa bàn tỉnh” tại Tờ trình số 146/TTr-STTTT ngày 15/11/2024.

6. Về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch số 616/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang.

Lồng ghép, thực hiện các nội dung đào tạo, tuyên truyền nhận thức về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình phát triển nguồn nhân lực và các nhiệm vụ khác của ngành nông nghiệp hàng năm.

Sở tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, diễn tập do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

7. Về bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 247/QĐ-SNN&PTNT ngày 19/4/2020 về việc Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang.

Tham mưu Kế hoạch số 92/KH-SNNPTNT ngày 22/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Nâng cao năng lực phòng, chống mã độc năm 2024, nhằm tăng cường khả năng đảm bảo an toàn thông tin cho Sở, qua đó

100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ cho công việc có cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền. Đã trang bị máy tính để soạn thảo văn bản mật theo quy định.

Hệ thống thông tin vận hành tại Sở đã được phê duyệt cấp độ 1 theo phân cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT (Quyết định phê duyệt số 200/QĐ-STTTT ngày 27/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông). Thực hiện Công văn số 1257/UBND-KGVX ngày 31/10/2024, Sở đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc “rà soát, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ cho hệ thống mạng nội bộ tại đơn vị”. Trong năm không xảy ra trường hợp tấn công làm mất an toàn, bảo mật cho hệ thống. Công tác thực hiện đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin, luôn được bảo đảm. Trong năm đã xảy ra tình trạng lộ lọt thông tin quản trị nội dung của cổng thông tin điện tử Sở và đã kịp thời khắc phục sau khi được Đội Ứng cứu an toàn thông tin mạng thông báo.

8. Chính quyền số

a) Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử:

Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo công chức, viên chức tham gia giải quyết thủ tục hành chính (bao gồm công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) thực hiện: đăng ký, tạo tài khoản cho công dân trên Cổng dịch vụ công tỉnh; Hướng dẫn, hỗ trợ công dân nộp hồ sơ trực tuyến bằng tài khoản công dân đã được đăng ký; thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, số hóa kết quả thẩm định hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, xác thực hồ sơ điện tử; Trả ký số kết quả thực hiện thủ tục hành chính cho công dân trên Cổng dịch vụ công tỉnh theo đúng tinh thần theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các Quyết định: Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 về ban hành danh mục thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ phải số hóa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã và các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 về ban hành danh mục thủ tục hành chính bắt buộc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử cho tổ chức, cá nhân.

Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.

- Số hóa hồ sơ tiếp nhận: 2406 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ chưa số hoá thành phần hồ sơ (TPHS): 07 hồ sơ, Số hồ sơ có số hoá TPHS: 2399 hồ sơ. Số hồ sơ số hoá đầy đủ TPHS: 2367 hồ sơ. Tỷ lệ số hoá đầy đủ TPHS khi tiếp nhận: 98.38%

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC: 2221 hồ sơ; Số hồ sơ chưa số hoá kết quả TTHC: 46 hồ sơ, Số hồ sơ có số hoá kết quả: 2175 hồ sơ. Tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ: 97.93%.

Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 07 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT. Tính đến thời điểm báo cáo, Sở Nông nghiệp và PTNT có 134

TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý, cụ thể: cấp tỉnh 104 TTHC, cấp huyện 18 TTHC, cấp xã 12 TTHC. Đang xây dựng lại quy trình nội bộ của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT, để từ đó áp dụng thành quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện cung cấp 90/104 thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), cụ thể: 47 thủ tục hành chính thực hiện DVCTT một phần (tương đương mức độ 3); 43 DVCTT toàn trình (tương đương mức độ 4); 05 thủ tục hành chính đang rà soát, tái cấu trúc đánh giá mức độ đáp ứng dịch vụ công trực tuyến.

Triển khai, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng biểu mẫu điện tử có sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành (QLVBDH):

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018. Duy trì và củng cố vận hành phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành (VNPT iOffice) để quản lý văn bản đến và văn bản đi. Luôn đảm bảo phần mềm vận hành đúng quy trình, mang lại hiệu quả cao trong công tác hành chính, giúp tiết kiệm thời gian, hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy.

- 100% công chức, viên chức được khai báo, cấp tài khoản phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng.

- 100% công chức viên chức được cung cấp và sử dụng thường xuyên hệ thống thư điện tử của tỉnh để trao đổi công việc. Công tác quản lý, sử dụng hộp thư điện tử của cơ quan và cá nhân luôn đảm bảo tuân thủ theo quy định về an toàn an ninh thông tin mạng và quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về ứng dụng chữ ký số: Hiện nay ngành nông nghiệp có tất cả 15 chứng thư số. Việc triển khai và duy trì, nâng cao ứng dụng chữ ký số tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc luôn đảm bảo đúng quy định. Tất cả văn bản phát hành trên môi trường mạng thông qua phần mềm gửi nhận văn bản và chỉ đạo điều hành đều thực hiện dưới hình thức ký số đúng quy định.

9. Kinh tế số

- Sản phẩm OCOP được thông tin, quảng bá trên các phương tiện thông tin thị trường như Bản tin thị trường nông sản, bản tin xúc tiến thương mại nông sản, bản tin khuyến nông, khuyến công. Cập nhật thường xuyên thông tin sản phẩm OCOP để tăng tin, bài trên cổng thông tin điện tử của các Sở, ngành và bản tin của ngành Công Thương, Nông nghiệp, trên sàn thương mại điện tử, cổng nông thôn mới của tỉnh... Xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc và các điểm dừng chân du lịch; Tổ chức quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các Hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế; Hội nông dân tỉnh phối hợp Bru điện tỉnh An Giang đưa các sản phẩm OCOP lên sàn giao dịch thương mại điện tử PostMart, hiện nay trên 60 sản phẩm OCOP được đưa lên các sàn thương mại điện tử... Hỗ trợ 100% sản phẩm OCOP tham gia đăng ký thông tin, bán hàng qua các trang thương mại điện tử tham gia

các kênh bán hàng thương mại điện tử trên các ứng dụng mua sắm trực tuyến như: Sendo của FPT; Voso của Viettel Post; <https://buudien.vn> của VnPost; Tiki-BigC/GO; Shopee và Lazada; đưa 150 sản phẩm OCOP và nông sản lên trang Web <https://sanphamangiang.com> (do Sở Công thương thực hiện) và <https://ketnoiocop.vn> để quảng bá, giới thiệu với các tổ chức, cá nhân tiêu dùng trong và ngoài nước. Ngoài ra, các huyện còn thành lập các chuyên trang để quảng bá giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng gắn với phát triển du lịch như các huyện Chợ Mới, Tịnh Biên, Thoại Sơn, Long Xuyên, Châu Đốc.

- Phối hợp với Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh cho các Chủ thể kinh tế có sản phẩm OCOP tham gia Chương trình Chợ phiên OCOP năm 2024 trên nền tảng TikTok để quảng bá sản phẩm và văn hóa địa phương, hỗ trợ các chủ thể OCOP bán hàng trên TikTok Shop, đưa lên các sàn thương mại điện tử (như Tiki-BigC/GO; Shopee và Lazada).

- Ngoài ra, từ ngày 28/6 - 30/6/2024 và đặc biệt là ngày 30/6 tại Nông trại Phan Nam đã diễn ra phiên livestream quy mô lớn với sự tham gia của nhiều nhà sáng tạo nội dung trên nền tảng TikTok; Chương trình do Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư An Giang và các đơn vị liên quan của tỉnh An Giang thực hiện. Chương trình đã mang đến cho các doanh nghiệp, nhà bán hàng và cơ sở sản xuất tại địa bàn tỉnh An Giang và vùng Đồng bằng Sông Cửu Long không gian giao lưu, cơ hội trải nghiệm các giải pháp thương mại điện tử; giúp Chủ thể OCOP chủ động xúc tiến chuyển đổi số, phát triển tiêu thụ nông sản và quảng bá du lịch nông thôn địa phương. Kết quả, tổng phiên LIVE tiếp cận được 31,6 triệu người, trong đó có 1,6 triệu lượt xem, và bán ra trên 17,8 nghìn đơn hàng, nổi bật nhất là nhà APG Eco đã bán ra hết 22,8 tấn gạo. Gạo ruộng (lúa) - tôm (APG Eco), Mật Hoa Thốt Nốt (Chân Phương), Đường Thốt Nốt (Tường Vy) là các sản phẩm được yêu thích nhất.

10. Xã hội số

Sở đã chỉ đạo “100% công chức, viên chức, người lao động ngành Nông nghiệp (bao gồm tuyến huyện) thực hiện tải, cài đặt ứng dụng VNEID và có tài khoản định danh điện mức 2”, đến nay đã có 100% công chức, viên chức, người lao động của ngành Nông nghiệp đã có tài khoản định danh mức 2.

Sở đã chỉ đạo và thực hiện chuyển trả lương và các khoản phụ cấp qua tài khoản ngân hàng, đảm bảo 100% công chức, viên chức, người lao động có tài khoản thanh toán trực tuyến.

11. Kinh phí thực hiện

Lồng ghép sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 và các mục tiêu thực hiện Chương trình trong năm 2024: Tổ chức tập huấn tuyên truyền, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, kiến thức, tiếp cận thông tin về chuyển đổi số; Ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực nông nghiệp phục vụ xây dựng nông thôn mới; Ứng dụng giải pháp chuyển đổi số trong các công việc chuyên môn của các đơn vị trực thuộc; Xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành nông nghiệp...

12. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2024.

(Chi tiết tại mục A của Phụ lục kèm theo)

13. Kết quả chuyển đổi số nổi bật tại cơ quan, địa phương:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và VNPT An Giang tiếp tục phối hợp thực hiện Kế hoạch số 141/KH-SNPTNT-VNPT ngày 30/01/2023 về triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu Nông nghiệp (VNPT-AIMS). Sở đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông điều chỉnh tờ trình số 358/TTr-SNNPTNT ngày 13/12/2024 về việc Về việc phê duyệt chủ trương lập Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT: “Thuê phần mềm Cơ sở dữ liệu và Trung tâm điều hành thông minh (IOC) Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” cho phù hợp với cấu trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

Sở phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương lập Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT “Nền tảng giám định sinh vật gây hại cho cây trồng trên địa bàn tỉnh” tại Tờ trình số 146/TTr-STTTT ngày 15/11/2024.

Phối hợp Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức Diễn đàn Chuyển đổi số trong Nông nghiệp tại An Giang (ngày 08/10/2024) được sự tham gia của hơn 150 đại biểu gồm Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, lãnh đạo Sở, Ngành tỉnh và Phòng Nông nghiệp các huyện, nông dân tiêu biểu của tỉnh.

Tham dự và báo cáo chuyên đề tại Diễn đàn kết nối cung cầu năm 2024 do Hội Nông dân tổ chức.

Tham dự và báo cáo chuyên đề trong chuỗi hoạt động xây dựng nông thôn mới do Tỉnh Đoàn thực hiện.

Lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã tổ chức tập huấn, hỗ trợ các xã, chủ thể mô hình xây dựng mô hình sản xuất phục vụ nông thôn mới áp dụng công nghệ số.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2024 (theo Quyết định số 88/QĐ-BCĐ ngày 29/6/2023 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang)

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu quan trọng tại Kế hoạch

(Chi tiết tại mục B của Phụ lục kèm theo)

III. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị

1. Khó khăn, vướng mắc:

Nhận thức về chuyển đổi số nói chung còn chưa được thật sự sâu rộng, nhất là người đứng đầu chưa thật sự quyết liệt trong công cuộc chuyển đổi số.

Tập quán canh tác nhỏ lẻ, nguồn lực hạn hẹp nên việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại HTX, THT, nông hộ còn ở bước đầu, manh mún, thiếu đồng bộ, chưa có giải pháp tổng thể, từ đó chưa thấy được hiệu quả từ chuyển đổi số mang lại.

Hạ tầng CNTT chưa đồng bộ, đôi lúc chưa đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số nói chung.

Nguồn lực tài chính dành cho chuyển đổi số còn hạn chế. Trong đó các cơ chế hỗ trợ cho HTX và nông dân còn ít.

Nguồn kinh phí chính thức phục vụ công tác chuyển đổi số cho nông nghiệp chưa có, các hoạt động chuyển đổi số sử dụng kinh phí lồng ghép. Với đặc điểm cần nguồn dữ liệu lớn từ đó việc đầu tư các trạm thu thập dữ liệu cũng mang nhiều thách thức về mặt kinh phí.

Chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số còn thiếu chưa đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số ngày càng nhanh của ngành.

Nền tảng số phục vụ cho ngành còn ít và thiếu tính đồng bộ. CSDL được tích góp trong thời gian dài và chưa có giải pháp tổng hợp, từ đó chưa thể sử dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo trong việc sử dụng dữ liệu này.

2. Đề xuất, kiến nghị:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng nền tảng số hóa nông nghiệp triển khai đồng bộ trong cả nước, tận dụng nguồn dữ liệu lớn phục vụ các địa phương khác.

Bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, và hỗ trợ các địa phương, nông hộ số hóa trong sản xuất kinh doanh nông sản.

Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong cách mạng công nghiệp 4.0.

Trên đây là báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- VPĐPNTM;
- Lưu VT, KHCNMT, VPN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tôn Thất Thịnh

Phụ lục
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

A. Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2024 (Kế hoạch số 1254/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Đánh giá kết quả (Đạt/Chưa đạt)	Ghi chú
1	Phát triển Chính quyền số						
1.4	Chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS); đồng thời được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	70%	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	100%	Đạt	
1.5	Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử	100%	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	Đạt	
1.6	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo	90%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	100%	Đạt	

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Đánh giá kết quả (Đạt/Chưa đạt)	Ghi chú
	các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng báo cáo công việc.						
1.10	Hồ sơ giải quyết trực tuyến	50%	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	98.38%	Đạt	
1.13	Cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử	90%	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông			
1.14	Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	Tối thiểu 80% trở lên	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	Đạt	
1.15	Người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan chấp nhận khi thực	80%	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông			

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Đánh giá kết quả (Đạt/Chưa đạt)	Ghi chú
	hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ						
1.16	Hồ sơ được số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công	100%	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	97.93%	Chưa đạt	
2	Kinh tế số						
2.3	Sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) có mặt sàn thương mại điện tử	90%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Công thương; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	68,03%	Chưa đạt	
3	Xã hội số						

B. Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2024 (Quyết định số 60/QĐ-BCĐ ngày 05/6/2024 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Đánh giá kết quả (Đạt/Chưa đạt)
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH; KIỂM TRA, GIÁM SÁT						
II	CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ						
III	QUẢN TRỊ SỐ						
4	Tổ chức triển khai Nền tảng giám định sinh vật gây hại cho cây trồng trên địa bàn tỉnh	Tổ chức triển khai Nền tảng giám định sinh vật gây hại cho cây trồng trên địa bàn tỉnh, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá chia sẻ kinh nghiệm để nhân rộng trên phạm vi toàn quốc	2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố		
IV	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ						
VI	ĐẢM BẢO AN TOÀN, AN NINH THÔNG TIN						

STT	Nhiệm vụ	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Đánh giá kết quả (Đạt/Chưa đạt)
1	Triển khai, đưa vào sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ trên phạm vi toàn quốc	100% Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố sử dụng	Tháng 11/2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	100%	Đạt

./.